

QUYỀN TRẺ EM: TỪ NHẬN THỨC ĐẾN THỰC TIỄN

VŨ MINH CHI*

Quan điểm hay sự nhận thức về Quyền trẻ em

Lịch sử quan niệm Quyền trẻ em: Trải qua cuộc đấu tranh của thị dân đối với vương quyền ở châu Âu cận đại, cuối cùng nhân quyền trở thành nhân quyền của công dân tức là quyền công dân. Tuy nhiên, nhân quyền chỉ trở thành phổ biến theo đúng nghĩa khi những người bị đặt ra ngoài lề của chủ thể nhân quyền do sự phân biệt và áp bức cũng trở thành chủ thể nhân quyền, tức là khi họ được xếp vào vị trí công dân. Nói khác đi, nhân quyền dành được tính phổ biến là dựa vào phong trào đòi nhân quyền của tầng lớp thiểu số trong xã hội.

Một câu hỏi được đặt ra từ một quan điểm khác (không phải chỉ có phái thiểu số) đó là: công dân là chủ thể của nhân quyền là để chỉ những người nào. Ví dụ, quan điểm quyền trẻ em được đặt ra là nhờ có sự ra đời của quan điểm cho rằng con người là chủ thể của nhân quyền với tư cách là con người trong mọi giai đoạn của cuộc đời, kể từ khi được sinh ra cho đến khi chết đi. Tức là, không phải chỉ có cách nhìn “đa số đối với thiểu số”, mà vấn đề tính phổ biến của nhân quyền còn được đặt ra khi xem xét từ mọi giai đoạn của cuộc đời con người.

Quan điểm mới về trẻ em: Philippe Aries là nhà sử học người Pháp đã biểu đạt trong tác phẩm *Trẻ em và cuộc sống gia đình dưới chế độ cũ* (L'enfant et la vie familiale sous l'Ancien Regime) (1960) một câu nói nổi tiếng sau đây: “Trẻ em là một tồn tại được phát hiện ra trong thời cận đại”. Trên cơ sở phân tích những tác phẩm hội họa, nhà sử học đã chỉ ra sự khác nhau trong cách nhìn đối với trẻ em giữa hai giai đoạn trước và sau thời cận đại. Trong các tác phẩm vẽ trước thời cận đại, trẻ em từ sau giai đoạn sơ sinh tất cả đều được vẽ nhỏ so với người lớn nhưng với trang phục, quần áo mặc trên người cũng như vóc dáng giống như người lớn, hay nói khác đi là được vẽ như là một “người lớn thu nhỏ”.

Cách nhìn trẻ em như một “tồn tại đặc biệt” (khác với người lớn) thực sự là một “phát kiến” thời cận đại. Người đưa ra cách nhìn này vào thế kỷ thứ XVIII chính là J.J.Rút-xô, nhà triết học và tư tưởng vĩ đại người Pháp. Quan điểm chấp nhận đặc tính của trẻ em khác với người lớn, và cần phải coi trọng tính tự chủ, tính chủ chế của trẻ em được đưa ra vào thế kỷ thứ XVIII cùng thời với cách mạng Pháp.

Hai quan điểm về trẻ em bao hàm trong Công ước về Quyền trẻ em: Quan điểm về

* TS.; Viện Nghiên cứu Con người.

quyền của trẻ em trước hết bắt đầu từ việc công nhận trẻ em là một tồn tại khác với người lớn. Có hai quan niệm về trẻ em kết hợp với nhau trong Công ước về Quyền trẻ em, đó là:

1) Trẻ em cũng có tình trạng cuộc sống gọi là trẻ em, là chủ thể quyền lợi như một con người (tức là trẻ em không phải là người lớn thu nhỏ), và

2) Ở trẻ em cũng có những nhu cầu cần được thỏa mãn khác với người lớn.

Từ quan điểm trẻ em cũng là chủ thể quyền lợi như một con người trong Công ước về Quyền trẻ em, ngoài “quyền được sống” trẻ em cũng có “quyền được tham gia” như tự do tư tưởng - lương tâm - tôn giáo, tự do hội họp - lập đoàn thể, tự do biểu hiện... Quan điểm này rất khó được chấp nhận một khi còn có tư tưởng cho rằng trẻ em là một nửa người lớn hoàn chỉnh. Mặt khác, trên cơ sở quan điểm trẻ em cũng có nhu cầu cần được thỏa mãn khác với người lớn, trong Công ước về Quyền trẻ em có “quyền được bảo vệ” khỏi sự ngược đãi và bóc lột, “quyền được nuôi dạy” thụ hưởng giáo dục và nghỉ ngơi, vui chơi, tham gia vào các hoạt động văn hóa nghệ thuật.

Thực tế thực thi Quyền trẻ em ở Việt Nam

Vậy trên thực tế, quyền của trẻ em được bảo đảm đến mức nào? ở đây chúng ta sẽ xem xét việc thực thi quyền trẻ em ở hai chủ thể là Nhà nước và ngoài nhà nước bao gồm gia đình và các tổ chức khác.

Chủ thể Nhà nước đối với công tác chăm sóc bảo vệ trẻ em: Nhà nước Việt Nam là một trong số các quốc gia tham gia Công ước quốc tế về Quyền trẻ em sớm nhất và trên thực tế đã triển khai thực hiện Công ước khá tốt. Trước hết nói về khung pháp lý, quyền trẻ em được bảo đảm trong Hiến pháp 1992 với nhiều quyền hiến định được cụ thể hóa trong Bộ Luật Dân sự 2005, Luật Bảo vệ, Chăm sóc và Giáo dục trẻ em 2004, Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 cùng nhiều văn bản quy phạm pháp luật khác. Theo khung pháp lý này, trẻ em và người lớn đều bình đẳng về năng lực pháp luật dân sự, trẻ em được bảo vệ và tôn trọng về năng lực hành vi dân sự, quyền nhân thân, quyền trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, hình sự và quyền được chăm sóc sức khỏe.

Mặc dù là một nước nghèo nhưng Việt Nam được đánh giá là nước giải quyết tốt có thứ hạng trong khu vực về chăm sóc sức khỏe trẻ em. Tỷ lệ tiêm chủng đạt trung bình 97%, nhiều bệnh dịch của trẻ em đã được chữa chạy, các nạn dịch được ngăn chặn. Riêng đối với trẻ khuyết tật, nhà nước hỗ trợ điều trị, phục hồi chức năng để hòa nhập cuộc sống, thu nhận vào các trường lớp đặc biệt, thực hiện Luật Bảo vệ và Chăm sóc sức khỏe nhân dân, ở tất cả các bệnh viện đều có khoa phục hồi chức năng dành cho người tàn tật, trẻ em tàn tật khi ốm đau phải điều trị ở bệnh viện được miễn hoặc giảm một phần viện phí. Hàng vạn trẻ em khuyết tật đã được trở lại cuộc sống bình thường nhờ chương trình phẫu thuật nụ cười.

Năm 2000, WHO (tổ chức y tế thế giới) công nhận Việt Nam đã thanh toán nạn bại liệt, so với năm 1986 tỷ lệ tử vong trẻ dưới 5 tuổi giảm từ 81% (1990) xuống 55%

(2001), tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi được uống dung dịch bù nước khi bị tiêu chảy đạt 97%, tỷ lệ thanh toán do thiếu vitamin A giảm 100%, mắc sởi giảm 82% so với năm 1986, tỷ lệ chết sởi giảm 97,3%, tỷ lệ sơ sinh cân nặng thấp giảm từ 14% xuống còn 7%. Một số mục tiêu chưa đạt nhưng đã giảm đáng kể như suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi giảm từ 51% xuống 31,9%, tử vong trẻ dưới 1 tuổi giảm từ 46% xuống 35%, tỷ lệ chết bà mẹ thai sản từ 110/100.000 ca xuống 95/100.000 ca đẻ.

Trẻ em đi học mẫu giáo dưới 5 tuổi đạt 37% (so với mục tiêu là 35-40%). Trẻ 5 tuổi đi học mẫu giáo đạt 78%, tỷ lệ trẻ 14 tuổi học hết tiểu học đạt 90%, tỷ lệ trẻ 14 tuổi học hết lớp 3 đạt 94%, tỷ lệ lưu ban, bỏ học còn 3%, tỷ lệ bỏ học tiểu học còn 4%, tỷ lệ trẻ 6 tuổi đi học đạt mục tiêu 90%, tỷ lệ lưu ban trung học cơ sở còn 2%, tỷ lệ trẻ 15 tuổi trở lên biết chữ đạt 94%, tỷ lệ trường thực hiện giáo dục thể chất đạt 60%.

Về chăm lo vui chơi cho trẻ, tính đến năm 2000 có 50,8% quận, huyện có cơ sở văn hóa vui chơi cho trẻ. Có 70% trẻ mồ côi không nơi nương tựa được săn sóc tại cộng đồng, 100% trẻ hồi hương hợp pháp được chăm sóc tái hòa nhập, 80% trẻ sút môi hở hàm ếch được phẫu thuật nụ cười.

Hàng chục triệu trẻ em ở các tỉnh trung du và miền núi xa xôi có cơ hội thưởng thức các chương trình văn hóa văn nghệ, phát thanh, truyền hình, sách, báo, sinh hoạt văn nghệ, tham quan du lịch, phát triển tài năng khoa học, văn thơ, thể thao, âm nhạc, ngoại ngữ, tin học mà trước đây mới chỉ là giấc mơ. Các em dân tộc thiểu số cũng có điều kiện hơn trong việc tiếp cận cơ sở chữa bệnh, học tập, truyền thanh, truyền hình, sinh hoạt văn nghệ, vui chơi giải trí, bớt thiệt thòi hơn trước.

Các cơ hội tham gia phát biểu ý kiến cũng được mở ra qua các cuộc gặp gỡ giao lưu văn hóa, thể thao, diễn đàn, hội thảo trong nước và quốc tế, nhất là qua các hình thức sinh hoạt Đội Thiếu niên, Sao Nhi đồng, Câu lạc bộ Phóng viên, Măng non, Quyền trẻ em, thông qua các cuộc gặp gỡ giữa thiếu niên với các nhà lãnh đạo Đảng, nhà nước.

Tỷ trọng chi cho trẻ em trong ngân sách chi cho xã hội tăng từ 25,3% năm 1991 lên 38,1% năm 1999, chi cho trẻ em trong ngân sách nhà nước cũng tăng từ 8,4% lên 12,2%, mức chi trung bình cho trẻ em tăng từ 34.434 đồng lên 346.841 đồng. Tổng chi cho mọi mục năm 1996 là 2.526 tỷ đồng đã tăng lên thành 3.738 tỷ đồng năm 2000, trong đó cho trẻ em đạt 533 tỷ đồng¹.

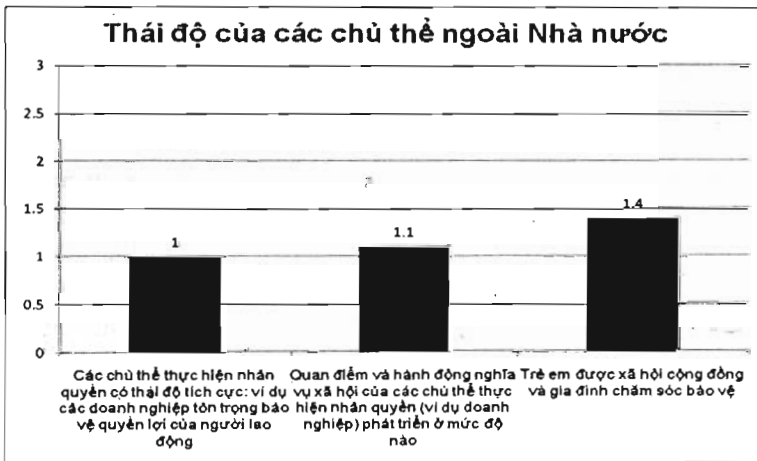
Chủ thể ngoài nhà nước: Các số liệu nêu trên cho thấy, có thể nói rằng ở Việt Nam, chưa bao giờ trẻ em được sống với đầy đủ các điều kiện kinh tế, xã hội, văn hóa cao như ngày nay, về mặt pháp lý cũng chưa bao giờ được bảo đảm chặt chẽ như ngày nay. Tuy nhiên, trên thực tế, nếu phân chia một cách khái quát nhất thì trong xã hội hiện nay về cơ bản có hai loại trẻ em, một là những trẻ được sống và nuôi dưỡng trong những điều kiện tốt và hai là những trẻ phải sống trong những điều kiện không bảo đảm về nhiều mặt. Nhưng ở loại nào thì trẻ em cũng phải sống theo quan niệm “trẻ em là một nửa của

¹ Bộ Tư pháp, *Việt Nam với vấn đề quyền con người*. Hà Nội: 2005.

người lớn hoàn chỉnh". Đôi với trẻ em có điều kiện sống tốt, cha mẹ hoặc là quá kỳ vọng ở đứa trẻ, chăm lo quá mức và bắt phải học tập, rèn luyện quá mức để làm cho các em mau chóng trở thành người lớn hoàn chỉnh thành đạt, hoặc là thiếu quan tâm săn sóc ngoài việc đảm bảo đầy đủ điều kiện kinh tế, bỏ mặc các em tự trưởng thành trong điều kiện thiếu thốn về tình cảm.

Đôi với trẻ em không có điều kiện sống tốt thì người lớn lại kỳ vọng vào các em ở sức lao động, tới mức lạm dụng, bắt các em phải sớm tham gia vào thị trường lao động như một người lớn thu nhỏ. Đương nhiên là trong hoàn cảnh nào thì các em cũng bị vi phạm quyền, nếu không phải là quyền sinh tồn, quyền được bảo vệ, được nuôi dạy thì cũng là sự vi phạm quyền nghỉ ngơi, vui chơi, tham gia hoạt động văn hóa, nghệ thuật và nhất là quyền được sống cuộc sống của trẻ em chứ không phải cuộc sống của một người lớn thu nhỏ theo ý muốn của người lớn: bận bịu học hành hoặc lao động kiếm sống từ sáng đến tối không có thời gian sinh hoạt của một cuộc sống đảm bảo sự phát triển cân đối, toàn diện.

Biểu đồ: Đánh giá thái độ chủ thể ngoài nhà nước đối với thực thi quyền con người



Mặt khác, trên thực tế xảy ra nhiều vụ việc vi phạm quyền trẻ em, trong đó xúc phạm nhân phẩm, danh dự và xâm hại về thể xác đối với trẻ em, với học sinh hiện nay là vấn đề nghiêm trọng nhất (ví dụ như các vụ đánh đập trẻ em làm công ở Hà Nội, chăm sóc theo kiểu hành hạ các cháu ở nhà trẻ Đồng Nai, thầy giáo xâm hại học sinh nữ, kỷ luật học sinh bằng cách cho các em khác đánh, "liếm ghế giáo viên"... như báo chí đã đưa). Thêm vào đó, trong những năm gần đây, một hiện tượng vi phạm nhân quyền nghiêm trọng đã xảy ra, đó là tình trạng buôn bán người, buôn bán phụ nữ, trẻ em (bao gồm cả hiện tượng cho làm con nuôi). Theo thống kê chưa đầy đủ, chỉ riêng tỉnh Nam Định đã có tới 300 hồ sơ trẻ em sơ sinh bị làm giả để đưa ra nước ngoài; trên cả nước trong mấy năm qua đã có 6.684 phụ nữ và trẻ em bị buôn bán, có 21.038 phụ nữ và trẻ em vắng mặt lâu ngày ở nơi cư trú bị nghi ngờ là nạn nhân của việc buôn bán người².

² Cao Đức Thái, Tài liệu của Viện Nghiên cứu Quyền con người.

Kết quả điều tra đánh giá nhanh về tình hình thực hiện quyền con người do Đề tài “Một số vấn đề cơ bản thực hiện quyền con người vì mục tiêu phát triển con người” tiến hành cho thấy, thái độ của các chủ thể ngoài Nhà nước đối với việc thực thi quyền trẻ em chỉ đạt mức xấp xỉ trung bình (1,4, như trong biểu đồ) giữa “*phần nào tốt nhưng còn vi phạm nhiều*” và “*tương đối tốt nhưng vẫn còn có vi phạm*” nghiêng về “*vi phạm nhiều*”, kết quả phân tích còn chỉ ra nhiều vụ việc xảy ra trong xã hội cho thấy quyền của trẻ em bị vi phạm và vi phạm nghiêm trọng.

Lao động trẻ em: Pháp luật bảo vệ trẻ em trong lĩnh vực lao động bằng việc quy định không ký hợp đồng lao động hoặc tuyển dụng lao động dưới 18 tuổi. Luật Lao động (điều 94, năm 2002) và các thông tư hướng dẫn (09) quy định không được sử dụng trẻ vị thành niên làm những công việc có ảnh hưởng đến nhân cách như vũ trường, sòng bạc, quán rượu. Tuy nhiên, những số liệu gần đây cho thấy, có đến 30% số trẻ em từ 6 đến 17 tuổi đang tham gia vào các hoạt động kinh tế, trong đó có 2 vạn trẻ lang thang kiếm sống, 3 vạn trẻ lao động ở các cơ sở ngoài quốc doanh. Điều tra ở các nơi này cho thấy, 60% trẻ em sống trong điều kiện khó khăn, tiền công rẻ mạt, cường độ lao động cao, 71,2% trẻ làm việc từ 7 đến 12 giờ/ngày, 72% làm việc cả ngày chủ nhật, 15% làm các công việc độc hại và nặng nhọc như sản xuất gốm, sành sứ, vật liệu xây dựng, nghề cơ khí, vận tải và xây dựng dân dụng. Điển hình có trường hợp đã được đưa lên mặt báo như nhóm trẻ xã Thạch Bàn (Hà Tĩnh) làm việc ở mỏ đá Rú Móc: “đang độ tuổi đi học nhưng còi cọc, nheo nhóc đến tội nghiệp. Mỗi ngày nếu có việc làm, làm cật lực thì được khoảng 10 nghìn đồng, còn không thì được 5 nghìn là tốt lắm... Có bữa đi làm về ho ra từng cục máu nhưng rồi vẫn phải đi làm”³. Hoặc trường hợp nhóm trẻ ở bãi rác Nam Sơn “mong muốn có được vài chục nghìn đồng do bới rác mỗi sáng lớn hơn nhiều ý thức về sức khỏe. Công việc nặng nhọc thường xuyên bị đe dọa mắc bệnh đường hô hấp, ngoài da, uốn ván, do tranh giành bới rác, va đập làm xước xát tay chân, xô đẩy khi hệ thống chuyên dụng đang vận hành bị kẹt tay, kẹt chân, thường xuyên tiếp xúc với môi trường độc hại có cả các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm khác”⁴.

Như Giám đốc ILO, Juan Somavia nhấn mạnh “Chúng tôi biết nghèo đói sản sinh ra lao động trẻ em. Nhưng lao động trẻ em thay thế cho giáo dục chắc chắn chỉ lại sản sinh ra nghèo đói”⁵, rõ ràng là lao động trẻ em trong tình trạng trên không chỉ là sự vi phạm quyền của trẻ em mà còn cản trở tới sự phát triển bình thường của trẻ: do thất học dễ bị sa ngã, bệnh hoạn về đạo đức, lối sống tha hóa, do nguy hiểm ở hiện trường lao động, do công việc đơn điệu, tẻ nhạt, kéo dài nhiều giờ ảnh hưởng tới sự phát triển trí tuệ, già trước tuổi, nhân cách phát triển không bình thường, lệch lạc⁶. Kết quả đánh giá nhanh của Đề tài “Một số vấn đề cơ bản thực hiện quyền con người vì mục tiêu phát triển con người” cho thấy tác động của thực hiện quyền con người tới việc giải quyết vấn đề lao động trẻ em đạt mức trung bình (1,5) tức là giữa mức “*tác động được phần nào song chưa cải thiện nhiều*” với “*đã cải thiện đáng kể*”.

³ Phạm Xuân Hồng, “Mỏ đá Rú Móc bóc lột trẻ em”. Gia đình và Xã hội số 3/8/2004.

⁴ Thu Giang, “Sống trên bãi rác Nam Sơn”, Đại đoàn kết số 13/4/2004.

⁵ LLQ, “Loại trừ tận gốc tệ nạn lạm dụng lao động trẻ em”. Lao động số 12/6/2004.

⁶ Nguyễn Thu Nguyệt, *Vấn đề hôn nhân – gia đình và trẻ em*. Nxb.KHXH, Hà Nội: 2007, tr. 123.

Như vậy là trên thực tế, vẫn còn khá nhiều vi phạm quyền trẻ em diễn ra đòi hỏi Nhà nước cần phải có biện pháp nhằm giải quyết kịp thời và triệt để. Về quyền nhân thân, trẻ em có quyền được bảo vệ khỏi tình trạng bị xâm phạm tình dục, mua bán và bóc lột sức lao động... nhưng tình trạng này vẫn dai dẳng không chấm dứt, nhất là gần đây có những vụ việc được phát hiện về tình trạng mua bán trẻ em, bóc lột sức lao động và ngược đãi trẻ em gây hậu quả nghiêm trọng⁷. Ngoài ra, trong khi sự vi phạm quyền được học hành để nhận thấy qua hiện tượng không ít trẻ em trong độ tuổi đi học không đến trường, thì có một tình trạng chung khá phổ biến khác hiện nay của sự vi phạm quyền trẻ em mà các chủ thể có trách nhiệm thực hiện hầu như không nhận biết, đó là tình trạng gia đình và nhà trường bắt trẻ phải học quá sức. Dư luận gọi đây là thứ học vì “bệnh thành tích”, trẻ em ngày nay bị ép học quá sức đa phần với mục đích là “không thua kém bạn bè” để cha mẹ và thầy cô, nhà trường được nở mặt nở mày: con mình, lớp mình, trường mình có thành tích cao nhất. Như vậy là người lớn đã vi phạm quyền được vui chơi, được sống phù hợp với độ tuổi của trẻ. Có ý kiến cho rằng trẻ em ngay từ khi còn nhỏ đã phải đi học với áp lực từ bố mẹ, đến trường thì chịu áp lực về thành tích của thầy cô giáo, về nhà còn chịu áp lực từ hàng xóm: học không giỏi bố mẹ ngược, hàng xóm chê cười, từ đó sinh ra trầm cảm và cách cư xử cũng bắt đầu thay đổi trở thành chủ nghĩa cá nhân, chơi với bạn xấu vì thấy ở đó được tự do, thích làm gì thì làm... Vô hình chung, sự vi phạm quyền một cách vô thức của người lớn đã đẩy trẻ em vào tình trạng phát triển xấu.

Chính vì những hiện tượng đơn lẻ này, chủ yếu nảy sinh từ các chủ thể ngoài nhà nước, mà kết quả thực hiện công tác chăm sóc trẻ em - thực hiện quyền cơ bản của trẻ em - chưa được đánh giá ở mức độ hoàn hảo, chỉ dừng ở mức khá (2,1) tức là *mặc dù Nhà nước đã rất nỗ lực về chính sách chăm sóc và bảo vệ trẻ em, cải thiện đáng kể được tình hình song hiện tượng vi phạm quyền trẻ em vẫn còn tồn tại dưới nhiều dạng khác nhau trong xã hội đòi hỏi cần phải có các biện pháp ngăn chặn kịp thời, nhất là trong cơ chế thị trường để có xu hướng làm gia tăng những hiện tượng tiêu cực này*⁸.

Điều này cho thấy từ nhận thức đến triển khai thực hiện thường tồn tại một khoảng cách cần vượt qua, song riêng đối với quyền trẻ em, có một vấn đề tồn tại ngay trong khâu nhận thức đòi hỏi các chủ thể có trách nhiệm thực hiện - nhất là các bậc cha mẹ - phải nhận thức lại một cách cơ bản và chính xác hơn, đó là, trẻ em không phải là một người lớn thu nhỏ, trẻ em là một chủ thể hoàn chỉnh của quyền con người như mọi đối tượng được hưởng quyền khác trong xã hội.

⁷ Diễn hình như trường hợp em Nguyễn Thị Hào ở Bình Phước bị mẹ (Nguyễn Thị Mỹ) cắt gân chân được đưa vào bệnh viện cứu chữa, bệnh viện đã phát hiện thêm 70 vết thương trên người cho thấy em đã bị bạo hành suốt một thời gian dài mà chính quyền và các đoàn thể địa phương không phát hiện, bảo vệ kịp thời.

⁸ Báo cáo tổng hợp Đề tài “Một số vấn đề cơ bản thực hiện quyền con người vì mục tiêu phát triển con người” (2008).